

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 29/9/2025

Số học sinh: 416

phần ăn/ngày: 24.000 đ

Tiền tồn ngày hôm trước chuyển qua	Thu trong ngày	Tổng thu
0	9.984.000	9.984.000

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				248.555
1	Muối hạt	Kg	0,50	6.000	3.000
2	Muối Iốt	Kg	0,30	6.000	1.800
3	Nước mắm	Lít	1,20	18.296	21.955
4	Đường	Kg	1,00	27.000	27.000
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,50	122.000	61.000
6	Hạt nêm	Kg	0,40	106.000	42.400
7	Dầu ăn	Lít	1,00	50.000	50.000
8	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
9	Hành khô	Kg	0,40	87.000	34.800
	Bữa trưa				5.831.125
01	Gạo trắng	Kg	37,44	18.000	673.920
02	Đậu khuôn chiên	Kg	15,00	29.000	435.000
03	Thịt heo	Kg	30,00	115.000	3.450.000
04	Cà chua	Kg	8,06	23.000	185.380
05	Rau ngót	Kg	10,00	35.000	350.000
06	Tôm thẻ lớn	Kg	4,00	180.000	720.000
07	Hành lá	kg	0,673	25.000	16.825
	Bữa Xế				2.864.320
01	Tôm thẻ lớn	Kg	14,00	180.000	2.520.000
02	Bí đỏ	Kg	6,285	16.000	100.560
03	Đậu xanh hạt	Kg	2	47.000	94.000
04	Gạo cháo	Kg	8,32	18.000	149.760
Cộng chi ăn trong ngày					8.944.000
Tổng chi					8.944.000

Bằng chữ: Tám triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng

Tồn cuối ngày:

1.040.000 VNĐ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng



Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa